TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà.
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1995 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).
Cùng địa chỉ: Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 3 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Tiến Q tự nguyện kết hôn vào ngày 29/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, sau đó vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; anh Q ham chơi, không chịu làm ăn. Mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị về ở cùng bố mẹ đẻ của chị ở thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q

vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung:* Chị và anh Nguyễn Tiến Q có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 08/8/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị ở thành phố Tuyên Q. Chị có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo N, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 13/4/2023 và tại buổi hòa giải bị đơn anh Nguyễn Tiến Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị P đã trình bày là đúng. Anh Q cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị P xin ly hôn nhưng anh xác định anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị P nên anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Q xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 08/8/2016 như chị P đã trình bày. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nếu vợ chồng ly hôn và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- *Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Anh Nguyễn Tiến Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q.

- *Về con chung:* Giao cho chị Vũ Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 08/8/2016 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu nhưng anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung và công sức:* Các bên không đề nghị, nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Tiến Q đều có nơi cư trú tại khu Bình Phú, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Q có mặt để tham gia hoà giải, nhưng khi vụ án được đưa ra xét xử, Toà án đã báo anh Q đến tham gia phiên toà hợp lệ, nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không tham gia phiên toà, còn chị P đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Q, chị P là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P xin được ly hôn anh Nguyễn Tiến Q thấy rằng:* Chị Vũ Thị P và anh Nguyễn Tiến Q được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ 8/2022 đến nay. Mặc dù anh Q có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Q cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng cùng nhau về chung sống nuôi con xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng chị P và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần cho chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Q để ổn định cuộc sống.

[3]. *Về con chung*: Chị P và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 08/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị P. Xét nguyện vọng của chị P và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn thấy rằng: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thảo N, là con gái, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Trong khi đó, hiện nay cháu N đang trực tiếp ở cùng với chị P. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cho con chung. Cần giao cháu N cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất sự ổn định và phát triển của con chung. Chị P không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức:* Chị P và anh Q đều không đề nghị Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; điểm 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tiến Q.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Vũ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 08/8/2016. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Vũ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008173 ngày 06/4/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị P và anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
-Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
-UBND xã V;
huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

Nguyên đơn , bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩmtrong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng